

Đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá của sinh viên trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

TÓM TẮT:

Hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá (TDT-TNK) ở Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy (ĐH PCCC) nói chung và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao (CLB TDTT) nói riêng đã lôi cuốn đông đảo sinh viên (SV) tham gia với nhiều nội dung và hình thức khác nhau. Hoạt động CLB TDTT có giáo viên (GV) hướng dẫn đã tỏ ra có hiệu quả hơn so với các CLB tự quản của SV.

Từ khóa: thực trạng, ngoại khoá, câu lạc bộ thể dục thể thao, Đại học phòng cháy chữa cháy, sinh viên.

ThS. Nguyễn Đình Nam ■

ABSTRACT:

The sport extracurricular in Fire University as well as university's sport club has been attracting many students to take part in terms of forms of competitions. Evidently, the teacher guided activities proved to be more effective than activities from self-management clubs.

Keywords: real situation, extracurricular, sport club, Fire University, student.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường ĐH PCCC thuộc hệ thống các trường Công an nhân dân và là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ duy nhất ở Việt Nam. Yêu cầu về thể lực đối với SV khi tham gia học tập ở trường cũng như sau khi ra trường nhận công tác là rất cao, đòi hỏi SV phải tích cực tham gia học tập, rèn luyện nâng cao thể lực phục vụ cho việc học tập và công tác sau này. Chính vì vậy mà phong trào TDTTNK ở nhà trường rất được quan tâm và tạo điều kiện phát triển. Bởi vậy để TDT-TNK phát triển đúng hướng và có chất lượng không thể không tiến hành “*Đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá của sinh viên Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy*”. Đó là vấn đề đặt ra cho các giảng viên TDTT, các nhà nghiên cứu cũng như đối với những ai quan tâm.

Để giải quyết vấn đề đặt ra tác giả đã sử dụng các phương pháp chính là: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng nội dung và hình thức hoạt động TDTTNK của SV Trường ĐH PCCC

2.1.1. Thực trạng nội dung hoạt động TDTTNK của SV Trường ĐH PCCC

Để đưa ra con số chính xác về số lượng SV tham gia hoạt động TDTTNK, đề tài đã lấy số lượng dựa vào sổ

đăng ký tập luyện TDTT của từng lớp, từng khóa học (sổ này do giáo viên chủ nhiệm quản lý và theo dõi). Kết quả thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: SV trường ĐH PCCC chủ yếu tham gia ở các môn thể thao tập thể như bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ với tỷ lệ 47%. Các môn thể thao cá nhân như cầu lông, bóng bàn, võ thuật và điền kinh chiếm tỷ lệ 53%. Trong đó hai môn Bóng đá và Bóng chuyền rất được SV ưa thích (43%), môn Võ thuật cũng chiếm một tỷ lệ 12%. Môn Điền kinh là môn thường ít được SV các trường ĐH, CĐ ưa chuộng, nhưng do giá trị rèn luyện thể chất của nó, SV Trường ĐH PCCC cũng rất say mê với tỷ lệ trên ¼ SV toàn trường tham gia (27%). Tuy nhiên số SV tham gia ngoại khoá ở 2 nhóm môn tập thể và cá nhân là tương đồng với $p > 0,05$.

2.1.2. Thực trạng hình thức hoạt động TDTTNK của SV Trường ĐH PCCC

Các hình thức hoạt động TDTTNK của SV Trường ĐH PCCC được trình bày ở bảng 2 như sau:

Qua bảng 2 có thể thấy SV Trường ĐH PCCC tham gia hoạt động TDTTNK rất phong phú với nhiều hình thức khác nhau và tham gia với số lượng gần như là tuyệt đối (ngoại trừ những SV ốm đau, chấn thương - các trường hợp này đều có giấy nghỉ của bệnh xá nhà trường). Trong các hình thức nói trên, CLB TDTT là một hình thức khá nổi bật được sự quan tâm chú ý của toàn trường.

2.2. Thực trạng hoạt động của các CLB TDTT trong Trường ĐH PCCC

Bảng 1. Bảng tổng hợp nội dung hoạt động thể thao ngoại khóa của SV Trường Đại học PCCC

TT	Các môn	n	Tỷ lệ %	X ²	p
1	Bóng đá	268	22	3,821	> 0,05
2	Bóng chuyền	258	21		
3	Bóng rổ	45	4		
4	Cầu lông	92	8		
5	Bóng bàn	69	6		
6	Võ thuật	148	12		
7	Điền kinh	331	27		
	Σ	1211	100		

Bảng 2. Hình thức hoạt động TDTTNK của SV Trường ĐH PCCC

TT	Các hình thức	Xác nhận	Người tham gia
1	Thể dục sáng	x	Tất cả SV
2	TDTT sau giờ	x	Tất cả SV
3	TDTT theo lớp, theo khoá	x	SV thực hiện theo lịch học của lớp, khoá
4	CLB TDTT	x	Các hội viên trong các CLB
5	Đội tuyển	x	Các VĐV tham gia thi đấu
6	Thi đấu, Kiểm tra	x	SV tham gia theo các giải đấu trong năm và kế hoạch kiểm tra của trường

Bảng 3. Các CLB TDTT và số lượng hội viên của mỗi CLB trong Trường ĐH PCCC

TT	CLB	SV các khoá					Tổng	
		D26	D27	D28	D29	D30	n	%
1	Taekwondo	8	12	9	11	13	53	17
2	Karatedo	6	9	11	9	12	47	15
3	Võ tổng hợp cand	6	9	10	10	13	48	16
4	Điền kinh	2	5	5	7	16	35	11
5	Bóng chuyền	2	5	5	5	6	23	7
6	Bóng đá	9	7	9	6	11	42	14
7	Cầu lông	6	6	5	7	9	33	11
8	Bóng bàn	4	4	6	6	7	27	9
	Σ	43	57	60	61	87	308	100%
	%	14	19,4	19,5	19,8	28,1		

2.2.1. Thực trạng các CLB TDTT và hội viên trong các CLB của Trường ĐH PCCC

Thực trạng số lượng CLB TDTT và các hội viên trong các CLB của Trường ĐH PCCC được thể hiện trong bảng 3 như sau:

Qua bảng 3 có thể thấy số lượng CLB TDTT là 08 và số lượng hội viên của các CLB là 308. Như vậy số lượng hội viên chiếm tỷ lệ 25,43% so với SV toàn trường (1211). Điều này phản ánh phong trào rèn luyện và tập luyện của học viên Trường ĐH PCCC trong các CLB TDTT là tương đối cao.

Qua bảng 3 ta có cũng có thể thấy số lượng hội viên trong các CLB TDTT tăng dần theo các khoá, càng về sau số lượng hội viên càng nhiều, chứng tỏ phát triển hội viên ở các CLB TDTT trong Trường ĐH PCCC đang ngày càng thu hút đông đảo SV tham gia và là một điều kiện thuận lợi để rèn luyện TDTT có hiệu quả cho học viên trong trường.

2.2.2. Thực trạng hình thức tổ chức hoạt động của

CLB TDTT trong Trường ĐH PCCC

Các CLB TDTT trong trường hoạt động theo hai hình thức dưới sự giám sát, hướng dẫn của các GV, huấn luyện viên, hội trưởng các CLB và của Đoàn thanh niên nhà trường dưới sự chỉ đạo chung của Ban Giám hiệu.

Hoạt động của các CLB TDTT dựa trên chương trình, kế hoạch đã được xây dựng theo từng học kỳ của năm học và theo các giải thi đấu TDTT do Tổng cục đào tạo Bộ Công an tổ chức hàng năm.

Các hội viên tham gia các CLB TDTT có trách nhiệm thực hiện tập luyện và đóng hội phí theo đúng quy định để duy trì hoạt động thường xuyên của CLB dưới hai hình thức tổ chức tập luyện có GV hướng dẫn và không có GV hướng dẫn (tự quản).

Qua bảng 4 có thể thấy việc tham gia vào các CLB có GV hướng dẫn và các CLB TDTT tự quản (không có GV hướng dẫn) trong Trường ĐH PCCC tuy có sự chênh lệch về số hội viên nhưng không đáng kể ($p > 0.05$). Điều này có thể được lý giải như sau: đối với các

CLB TDTT mũi nhọn có các đội tuyển tham gia thi đấu các giải thể thao được sự quan tâm nhiều hơn của GV nhằm mục đích tạo nguồn VĐV tham gia thi đấu các giải trong năm, còn đối với các CLB TDTT không có sự tham gia thường xuyên của GV trong hoạt động huấn luyện là do các nội dung đó ít được tổ chức thi đấu (thường 2 năm một lần). Khi có giải đấu quan trọng thì những CLB TDTT vẫn là nơi tạo nguồn chính để thu nhập các VĐV tham gia đấu, khi đó sẽ thành lập ban huấn luyện và các đội tuyển thi đấu trên cơ sở hoạt động của các CLB TDTT.

2.2.3. Tác dụng đến hoạt động CLB TDTT đối với thể lực của SV Trường ĐH PCCC

Để xác định mức độ tác động của các CLB TDTT đến thể chất của các hội viên như thế nào đề tài đã sử dụng các test của Bộ Giáo dục và Đào tạo và test của Bộ Công an về kiểm tra chiến sỹ công an khoẻ đó là các test đánh giá đầy đủ các tố chất thể lực do 2 Bộ quy

định, bao gồm:

- Bật xa tại chỗ (cm)
- Chạy con thoi 4x10m (s)
- Nằm ngửa gập bụng 30s (số lần)
- Chạy cự ly ngắn 100m (s)
- Chạy cự ly trung bình 1500m (s)
- Kéo tay xà đơn (số lần)

Từ các test trên đề tài đã tiến hành kiểm tra thể lực của 60 SV được lựa chọn 1 cách ngẫu nhiên trong đó có 30 hội viên ở các CLB TDTT và 30 SV tập luyện ngoại khoa (TLNK) không ở trong CLB của Trường Đại học PCCC. Kết quả kiểm tra được thể hiện qua bảng 5.

Kết quả ở bảng 5 cho thấy trong 6 chỉ tiêu khảo sát ở 2 nhóm thì có 5 chỉ tiêu có các số liệu khá tập trung ($C_v < 10\%$), đó là bật xa tại chỗ, chạy con thoi 4x10m, nằm ngửa gập bụng 30s, chạy 100m và chạy 1500m. Đó cũng là những test mà giá trị trung bình có thể đại diện

Bảng 4. Thực trạng hình thức tổ chức hoạt động CLB TDTT của trường ĐH PCCC

CLB TDTT	Số lượng hội viên	Hình thức tổ chức hoạt động	Tổng hội viên	Tỷ lệ %	X ²	p
Taewkondo	53	Có GV hướng dẫn	171	55.52	3.75	>0.05
Karatedo	47					
Võ tổng hợp cand	48					
Điền kinh	23					
Bóng chuyền	35	Tự quản	137	44.48		
Bóng đá	42					
Cầu lông	33					
Bóng bàn	27					
Σ	308			100		

Bảng 5. So sánh thể lực của hội viên trong CLB TDTT với SV tập luyện ngoài CLB TDTT

Nội dung kiểm tra	Hội viên CLB TDTT (n = 30)			SV TLNK ngoài CLB (n = 30)			Sự khác biệt thống kê	
	$\bar{X} \pm s$	Cv(%)	ϵ	$\bar{X} \pm s$	Cv(%)	ϵ	t	p
Bật xa tại chỗ (cm)	249.29±4.43	1.78	0.00	246.19±4.89	1.98	0.00	2.58	<0.05
Chạy con thoi 4x10m (s)	10.51±0.36	3.42	0.01	10.87±0.43	3.96	0.01	3.60	<0.05
Nằm ngửa gập bụng 30s (số lần)	19.08±1.35	7.1	0.02	17.24±1.37	7.95	0.02	5.41	<0.05
Chạy 100m (s)	13.56±0.57	4.2	0.01	14.03±0.65	4.63	0.02	3.35	<0.05
Chạy 1500m (s)	363.71±11.25	3.1	0.01	370.53±13.56	3.65	0.01	2.12	<0.05
Kéo tay xà đơn (số lần)	16.33±2.36	14.45	0.05	14.93±2.81	18.82	0.07	2.16	<0.05

Bảng 6. Phân loại thể lực theo tiêu chuẩn của BGD&ĐT

Nội dung	BGD & ĐT			Hội viên CLB TDTT (n = 30)						SV TL ngoài CLB (n = 30)						So sánh	
	Tốt	Đạt	Chưa đạt	Tốt		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Đạt		Chưa đạt		X ²	p
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Bật xa tại chỗ	> 225	207 - 225	< 207	30	100	0	0	0	0	30	0	0	0	0	0	0	<0.05
Chạy con thoi 4x10m	< 11.75	11.75- 12.40	> 12.40	8	26.67	22	73.3	0	0	2	6.67	28	93.3	0	0	4.32	<0.05
Nằm ngửa gập bụng	> 22	17 - 22	< 17	5	16.67	25	83.3	0	0	2	6.67	24	80	4	13.33	5.62	<0.05

Bảng 7. Phân loại thể lực theo tiêu chuẩn của Bộ Công an

Nội dung	Bộ Công an			Hội viên CLB TDTT (n = 30)						SV TL ngoài CLB (n = 30)						So sánh	
	Tốt	Đạt	Chưa đạt	Tốt		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Đạt		Chưa đạt		X ²	p
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Bật xa tại chỗ	>265	235 - 265	< 235	6	20	23	76.67	1	3.33	2	6.67	21	70	7	23.33	6.58	<0.05
Chạy 100m	> 14.00	14.00 - 15.00	> 15.00	8	26.67	22	73.33	0	0	3	10	27	90	0	0	2.79	>0.05
Chạy 1500m	< 360	360 - 420	> 420	7	23.33	23	76.67	0	0	3	19	23	76.67	4	13.33	5.60	<0.05
Kéo tay xà đơn	> 23	12 - 23	< 12	4	13.33	24	80	2	6.67	3	10	20	66.67	7	23.33	3.28	>0.05

cho số trung bình tổng thể ($\varepsilon < 0.05$). Còn lại một chỉ tiêu (kéo tay xà đơn) số liệu khá phân tán bởi nhóm hội viên trong CLB TDTT có $C_v = 14.45 > 10\%$ và nhóm học viên tự do có $C_v = 18.82 > 10\%$. Đó cũng là chỉ tiêu mà giá trị trung bình chưa đủ khả năng đại diện cho số trung bình tổng thể ($\varepsilon > 0.05$).

Để làm rõ hơn sự phát triển thể lực của các hội viên tập luyện trong các CLB TDTT và SV tập luyện ngoại khoá ngoài CLB để tài tiến hành phân loại theo tiêu chuẩn rèn luyện chiến sỹ công an khoẻ của BCA [1] và tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 BGD&ĐT đã ban hành được minh chứng ở bảng 6 và 7 như sau:

Qua bảng 6 và 7 có thể nhận thấy:

So với tiêu chuẩn của BGD & ĐT đề ra nhóm hội viên trong các CLB TDTT có thành tích trội hơn hẳn so với nhóm SV tập luyện ngoại khoá ngoài CLB. Tất cả điều đó được minh chứng bằng chỉ số X2 với $p < 0.05$ (bảng 6). Các hội viên trong các CLB TDTT đạt tỉ lệ tốt nhiều hơn hẳn so với nhóm SV tập luyện ngoại khoá ngoài CLB TDTT, đặc biệt trong các CLB TDTT không có hội viên nào ở loại “chưa đạt”. Nhìn chung xét theo các tiêu chuẩn của BGD & ĐT đưa ra thì thành tích ở các test của SV Trường ĐH PCCC là tương đối tốt (với tỉ lệ đạt trên 80%).

Còn theo tiêu chuẩn của Bộ Công an nhóm các hội viên tập luyện trong các CLB TDTT có thành tích tốt

hơn hẳn so với nhóm SV tập luyện ngoại khoá ngoài CLB TDTT (bảng 7), thể hiện qua số đạt thành tích “tốt” và “chưa đạt”, đặc biệt là ở thành tích của test bật xa tại chỗ và test chạy 1500m ($p < 0,05$).

3. KẾT LUẬN

+ Một trăm phần trăm SV Trường ĐH PCCC tham gia tập luyện TDTTNK với các hình thức rất đa dạng và nội dung phong phú, chủ yếu tập trung ở các môn Võ thuật, bóng chuyền và Điền kinh.

+ Trường đại học PCCC hiện tại tồn tại 8 CLB TDTT (Karatedo, Taekwondo, Võ tổng hợp CAND, Bóng chuyền, Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn và Điền kinh) thu hút tới 25.43% số hội viên - SV trong trường tham gia, trong đó có 4 CLB tự quản (Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn và Điền kinh) và có 4 CLB có GV hướng dẫn (Karatedo, Taekwondo, Võ tổng hợp CAND, Bóng chuyền).

+ Số hội viên tham gia CLB TDTT tăng lên theo các khoá, từ khoá D26 mới có 43 hội viên - SV (chiếm 14%) đến khoá D30 đã tăng lên 87 hội viên - SV (chiếm 28.1% trên tổng số hội viên)

+ Thể lực của các hội viên tập luyện trong CLB TDTT so với những SV tập luyện ngoại khoá không ở trong CLB là hoàn toàn vượt trội dù xem xét dưới các tiêu chí do Bộ GD&ĐT quy định hay dưới các tiêu chí do BCA quy định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, Thông tư liên tịch 05/2005/TTLT/BCA - UBTDTT ngày 29/4/2005, Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong lực lượng CAND.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008, Ban hành quy định về việc đánh giá xếp loại thể lực cho HS-SV.
3. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2007), Đo lường TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích dẫn nguồn luận văn thạc sỹ khoa học giáo dục - Nguyễn Đình Nam (2015) “Lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB thể dục thể thao trong Trường đại học Phòng cháy chữa cháy”.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 26/9/2019; ngày phản biện đánh giá: 18/11/2019; ngày chấp nhận đăng: 23/12/2019)